

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU CÂY ĂN QUẢ Ở NƯỚC TA

Hà Quang Tuyến
Vụ Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

- *Kê khai loại trừ:*

Đến thời điểm điều tra (31/12), điều tra viên xác định diện tích trồng cây ăn quả thực tế trong năm bằng cách lấy diện tích cây ăn quả đầu năm (diện tích đã xác định cuối năm trước) và cộng hoặc trừ đi những diện tích tăng hoặc giảm qua theo dõi biến động trong năm do các nguyên nhân khai hoang, phục hoá,... để trồng cây ăn quả hoặc diện tích giảm do chuyển sang đất thổ cư, chuyển sang trồng cây hàng năm, sử dụng vào XDCB,... để tính toán cân đối cho từng chỉ tiêu diện tích cây ăn quả đối với từng loại cây tại thời điểm điều tra.

Phương pháp này chủ yếu áp dụng cho những nơi mới khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích trồng cây ăn quả trong năm mà thực tế chưa có điều kiện kê khai một cách đầy đủ theo từng thôn (ấp).

Những tồn tại của phương pháp thu thập số liệu:

- Do phương án điều tra diện tích cây ăn quả còn quá sơ sài, chưa có hướng dẫn thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn quốc nên các địa phương đã có những vận dụng rất khác nhau, có thể thấy ở một số địa phương đã khảo sát như sau:

Tỉnh Bến Tre: Về cơ bản vẫn theo phương án điều tra diện tích cây nông nghiệp của Tổng cục Thống kê. Tuy nhiên, do địa phương có nhiều diện tích cây ăn quả trồng xen nên khi qui đổi ra diện tích trồng

Qua một thời gian thực hiện chế độ báo cáo tình hình cây ăn quả ban hành theo Quyết định số 657/TCTK/QĐ ngày 2 tháng 10 năm 2002 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và phương án điều tra năng suất, sản lượng các loại cây trồng nông nghiệp theo Quyết định số 131/TCTK-NN ngày 18 tháng 3 năm 1996 thấy nổi lên một số vấn đề cần trao đổi về phương pháp thu thập số liệu.

1. Phương pháp thu thập số liệu diện tích cây ăn quả hiện nay

Phạm vi thu thập số liệu diện tích cây ăn quả đối với tất cả các loại hình kinh tế có trồng cây ăn quả bao gồm: doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (kể cả hợp tác xã), tổ chức, đoàn thể, trang trại, hộ gia đình.

Phương án điều tra kết thúc diện tích gieo cấy các loại cây nông nghiệp số 129 - TCTK/NN ngày 10/3/1996 được áp dụng cho các đơn vị ngoài quốc doanh, đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ hàng năm.

Phương pháp điều tra diện tích cây ăn quả được qui định tiến hành điều tra toàn diện với hai hình thức kê khai:

- *Kê khai trực tiếp:*

Phương pháp này được áp dụng ở những nơi đã tiến hành xong công tác giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ, có bản đồ giải thửa, diện tích cây ăn quả ở địa phương đã tương đối ổn định, ít biến động.

trần tỉnh đã qui ước diện tích trồng các loại cây sau khi qui đổi cộng lại phải bằng diện tích canh tác, như vậy hệ số lần trồng luôn bằng 1 nên qui định này chưa thể hiện được tăng diện tích gieo trồng trên 1 diện tích canh tác; tỉnh chưa có phương pháp nào hướng dẫn để thu thập số liệu cây ăn quả trồng phân tán.

Tỉnh Vĩnh Long: Trên cơ sở số liệu diện tích cây ăn quả trồng tập trung và số cây trồng phân tán đã có trong cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản thời điểm 1/10/2001; tỉnh thống kê biến động tăng, giảm diện tích cây ăn quả trồng tập trung và số cây trồng phân tán từ 1/10/2001 đến 30/9/2003.

Phương pháp này thu thập số liệu từ đăng ký biến động ruộng đất theo địa bàn thôn (ấp) nên rất khó nắm được một cách chính xác biến động thực tế diện tích cây ăn quả trồng tập trung và số cây trồng phân tán của từng hộ gia đình.

Tỉnh Bắc Giang: Tiến hành điều tra diện tích cây ăn quả như phương án qui định, riêng cây vải thiếu có diện tích chiếm tỷ trọng lớn ở địa phương, để tính toán sản lượng vải thu hoạch một cách chính xác tỉnh đã tiến hành điều tra diện tích cây vải thiếu theo từng nhóm năm tuổi.

Tỉnh Tiền Giang: Không tổ chức riêng cuộc điều tra diện tích trồng cây ăn quả, mà kết hợp điều tra diện tích cây ăn quả vào cuộc điều tra cơ sở hạ tầng của xã, phường, thị trấn và được kê khai trên cơ sở số liệu sổ sách quản lý của các ấp, khu phố để tổng hợp ghi chép vào phiếu điều tra.

- Trên thực tế, do đơn vị sản xuất cây ăn quả hiện nay chủ yếu là hộ gia đình trong

điều kiện địa hình đồi núi có nhiều khó khăn, công tác địa chính chưa đo đạc lập bản đồ, xã không nắm được diện tích cây ăn quả của hộ một cách chính xác, địa bàn điều tra rộng nên tới nay rất ít địa phương tổ chức điều tra diện tích cây ăn quả, kể cả những tỉnh được xác định là vùng trồng cây ăn quả tập trung. Cách làm phổ biến hiện nay ở các huyện là hàng năm căn cứ vào phản ánh của các xã trọng điểm có nhiều diện tích về các chỉ tiêu: diện tích cây ăn quả hiện có, diện tích trồng mới trong năm, diện tích cho sản phẩm, có so sánh đối chiếu với số liệu năm trước để tính toán tổng hợp chung toàn huyện và báo cáo về tỉnh, nhìn chung chất lượng số liệu chưa phản ánh hết diện tích thực tế trồng cây ăn quả.

- Những năm gần đây, nhiều hộ nông dân đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Ở đồng bằng sông Cửu Long nhất là vùng Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ có xu hướng liên tiếp trồng cây ăn quả nhưng thống kê tỉnh, huyện đều nắm không chắc, dẫn đến số liệu điều tra kết thúc diện tích gieo trồng không chính xác. Tổng cục Thống kê kiểm tra tại một huyện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long phát hiện rất nhiều hộ nông dân đã chuyển ruộng lúa sang trồng cây ăn quả (xoài, cam...), ước tính diện tích các mô đất và ruộng đã biến thành vườn chiếm khoảng 10% đất lúa của huyện. Trong khi đó số liệu thống kê của phòng Thống kê huyện không phản ánh được thực tế này.

- Riêng đối với cây ăn quả trồng phân tán thì phương pháp thu thập số liệu trên đây chưa đáp ứng được cho đối tượng này. Vì cây ăn quả trồng phân tán rải rác khắp mọi nơi: Ở vườn nhà, ven đường đi, dọc kênh

mương, v.v... chủ yếu do các hộ gia đình trồng, trong khi đó đơn vị điều tra lại là thôn (ấp, bản) thì khó có thể thu thập được số cây ăn quả trồng phân tán của mỗi hộ gia đình.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước trồng cây ăn quả, tình căn cứ báo cáo của các nông trường để thống kê diện tích. Tuy nhiên trong cơ chế mới, nhược điểm phổ biến là các nông trường chỉ báo cáo được phần diện tích nhận khoán của nông trường viên, thường bỏ sót số diện tích nông trường viên khai hoang thêm hoặc trồng trên đất vườn. Mặt khác, việc chấp hành chế độ báo cáo của các nông trường cũng chưa tốt, thậm chí có nông trường không báo cáo nên số liệu diện tích cây ăn quả của các doanh nghiệp nhà nước cũng không đầy đủ.

2. Phương pháp thu thập số liệu năng suất, sản lượng cây ăn quả

Phương pháp điều tra chủ yếu dựa vào phân vùng, chọn hộ đại diện để điều tra thực thu. Căn cứ vào đặc điểm và tập quán gieo trồng từng cây ở mỗi huyện để phân các xã thành 3 vùng, mỗi vùng chọn một xã trọng điểm có nhiều diện tích, mỗi xã chọn ngẫu nhiên 15 đến 20 hộ đại diện ở một thôn (ấp, bản) để điều tra sản lượng thực thu.

Do có sự chuyển đổi từ mô hình quản lý tập thể (hợp tác xã) sang kinh tế hộ gia đình, nên nhiều tỉnh không tổ chức điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả. Thông thường các tỉnh căn cứ phản ánh của một số huyện có nhiều diện tích cây ăn quả và các yếu tố tác động như thời tiết, giá cả và sản lượng thu hoạch của một số xã trọng điểm để làm cơ sở đánh giá năng suất chung, đồng thời kết hợp tham khảo số liệu thu mua, chế biến và ước tính số lượng tiêu dùng trong dân để

cân đối, tính toán năng suất, sản lượng chung huyện và tỉnh.

Phương pháp thu thập số liệu năng suất và sản lượng cây ăn quả đến nay tồn tại một số nhược điểm sau:

- Mỗi huyện phân thành 3 vùng để chọn mẫu là quá dàn trải, chưa chú ý đến các vùng trọng điểm trồng cây ăn quả, nên tính đại diện không cao. Mặt khác huyện nào cũng tiến hành điều tra với cỡ mẫu như nhau không căn cứ vào qui mô diện tích trồng cây ăn quả nhiều hay ít đã làm cho số mẫu chọn điều tra rất lớn là không cần thiết, gây lãng phí sức người và kinh phí.

- Mỗi vùng chọn một xã trọng điểm có nhiều diện tích trồng cây ăn quả là chưa phù hợp với đặc điểm gieo trồng và thu hoạch của cây ăn quả: vừa trồng tập trung, lại vừa trồng phân tán; tỷ lệ diện tích cho sản phẩm chiếm trong tổng diện tích cây ăn quả hiện có và số năm đã cho sản phẩm của diện tích này.

- Mỗi xã chọn ngẫu nhiên 15 - 20 hộ ở một thôn để điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả thực tế thu hoạch là không đại diện cho tỷ trọng của từng loại diện tích cây ăn quả; mặt khác tiêu thức để chọn hộ là có diện tích trồng cây ăn quả dẫn đến tình trạng chọn vào hộ không có diện tích cho sản phẩm sẽ không điều tra được năng suất và sản lượng của hộ. Mặt khác, các trang trại trồng cây ăn quả với quy mô lớn tập trung thâm canh, chuyên canh đang xuất hiện ngày càng nhiều, nếu cũng coi loại hình này như một hộ trồng cây ăn quả bình thường thì số hộ chọn điều tra sẽ không mang tính đại diện và kết quả suy rộng sản lượng cây ăn quả sẽ thiếu chính xác.

- Cây ăn quả thu hoạch gần như quanh năm, có cây thu hoạch gọn vài tháng trong năm, có cây thu hoạch một số vụ trong năm, cũng có cây cho thu hoạch sản phẩm quanh năm. Vì vậy, mỗi năm điều tra một lần vào thời điểm 31/12 rất khó thu thập chính xác sản lượng thực tế thu hoạch, nhất là đối với những hộ không ghi chép đầy đủ, sản phẩm chỉ để tiêu dùng, cho biếu.

Chính vì quy định phương án điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả còn quá sơ sài, thiếu chi tiết cụ thể nên việc vận dụng ở các địa phương mỗi nơi một cách, dẫn đến chất lượng số liệu về cây ăn quả (cả về diện tích và năng suất, sản lượng) chưa phản ánh đúng thực tế. Có thể thấy tình trạng đó qua phương pháp điều tra ở một số địa phương nghiên cứu khảo sát như sau:

Tỉnh Bến Tre: Điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả năm 2004 được tiến hành khá công phu. Việc chọn mẫu theo 3 cấp (xã, ấp, hộ); dàn chọn mẫu mỗi cấp được lập riêng cho từng loại cây ăn quả; qui mô mẫu cấp I (xã) được qui định: trên 10 xã có trồng 1 loại cây ăn quả chọn 2 xã đại diện, dưới 10 xã chọn 1 xã đại diện; qui mô mẫu cấp III (hộ) qui định cho 4 nhóm diện tích cho sản phẩm của loại cây điều tra. Tuy nhiên, chọn mẫu như qui định của tỉnh Bến Tre sẽ cho số lượng mẫu cấp I và cấp II rất lớn, dẫn đến tình trạng yêu cầu nhiều nhân lực và kinh phí nên khó thực hiện.

Tỉnh Vĩnh Long: Điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả năm 2003 với qui mô mẫu 1% số hộ nông nghiệp. Phân bổ số hộ điều tra căn cứ vào phương thức trồng chuyên canh, xen canh, phân tán.

Tỉnh Bắc Giang: Điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả tiến hành theo phương pháp chọn mẫu 3 cấp: xã - thôn - hộ. Đối với mẫu cấp III (hộ), tiêu thức để lập danh sách chọn là hộ thực tế có diện tích cây ăn quả cho sản phẩm và riêng cây vải thiều được phân theo nhóm tuổi của cây để điều tra và suy rộng là phù hợp với đặc điểm cho sản phẩm theo hình cánh cung của cây ăn quả.

Tỉnh Tiền Giang: Điều tra năng suất, sản lượng cây ăn quả được lồng ghép vào cuộc điều tra cơ sở hạ tầng xã, phường, thị trấn. Chọn mẫu được chia ra làm hai loại: trồng chuyên canh và trồng xen canh; trong mỗi loại lại phân ra trồng tập trung và trồng phân tán theo các nhóm tuổi của từng loại cây ăn quả. Tuy nhiên, trong phần điều tra diện tích chưa tách chi tiết được diện tích theo năm tuổi nên khi tính toán suy rộng không có quyền số diện tích để tính.

Về phương án điều tra diện tích, năng suất, sản lượng cây ăn quả còn nêu chung chung, hầu như cho đến nay chưa được đầu tư nghiên cứu quy định một cách cụ thể phục vụ cho công tác thu thập số liệu cây ăn quả ở các địa phương. Chính vì thế, thời gian qua nhiều địa phương đã tiến hành điều tra diện tích, năng suất, sản lượng cây ăn quả theo một cách riêng, thiếu thống nhất và khoa học. Một số tỉnh do phát triển trồng loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao đã tiến hành tổ chức điều tra riêng cho loại cây này một cách chi tiết theo từng nhóm tuổi của cây, số liệu đảm bảo chính xác hơn. Tuy vậy, phần lớn các địa phương triển khai một cách thiếu bài bản dẫn đến số liệu cây ăn quả thu thập được chưa phản ánh sát đúng với thực tế hiện nay. *(tiếp theo trang 28)*

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP... (tiếp theo trang 5)

Theo chúng tôi trong thời gian tới cần nghiên cứu xây dựng phương án điều tra diện tích, năng suất, sản lượng cây ăn quả theo hướng cụ thể hoá cho từng phương thức trồng thâm canh, quảng canh; cho một số loại cây ăn quả đặc sản hoặc được trồng với qui mô lớn sản xuất hàng hoá ở những vùng, miền khác nhau.

Trước hết, trong địa bàn mỗi huyện cần tập trung vào điều tra những cây có quy mô lớn, có giá trị kinh tế cao, đối với những cây ăn quả đặc sản của địa phương, để suy rộng sản lượng chính xác phải thu thập diện tích trong độ tuổi cho sản phẩm chi tiết theo các nhóm năm tuổi của cây, từ đó tiến hành điều tra năng suất theo từng loại nhóm tuổi, làm cơ sở suy rộng sản lượng cây ăn quả một cách chính xác, khoa học. Về tiêu thức chọn mẫu điều tra năng suất phải căn cứ vào diện tích cây ăn quả cho sản phẩm; về sản lượng thu bói cần điều tra thêm một số diện tích đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản để tránh bỏ sót sản lượng sản phẩm cây ăn quả nói chung trên địa bàn.

Về thời kỳ điều tra: Đối với cây lâu năm nhiều nước tiến hành theo năm dương lịch, tuy vậy còn một số cây năm nông nghiệp không trùng khớp với năm dương lịch, cần quy định rõ nếu sản lượng được thu hoạch phần lớn (khoảng 3/4 sản lượng thu hoạch trong năm dương lịch nào) thì được thống kê toàn bộ vào năm đó, 1/4 sản lượng thu hoạch vào năm sau được ước tính vào năm báo cáo, sau khi thu hoạch chính thức sẽ điều chỉnh theo sản lượng thực thu.

Đối với phiếu điều tra cần thiết kế tách riêng năng suất, sản lượng thực tế thu hoạch thành bốn bộ phận: Thu trên diện tích trồng tập trung, thu trên diện tích cây trồng phân tán, thu trên diện tích cho sản phẩm và thu bói trên diện tích cây ăn quả đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản ■

Tài liệu tham khảo

1. Chế độ báo cáo thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản số 657/QĐ-TCTK ngày 2 tháng 10 năm 2002
2. Vụ Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Báo cáo kết quả đề tài cải tiến chế độ báo cáo thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản